

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

NGUYỄN THÙY LAN

**NGHIÊN CỨU CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ
PHÁT TRIỂN DU LỊCH THIỀN
(ZEN TOURISM) Ở VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SĨ DU LỊCH HỌC

Hà Nội, 2009

PHẦN MỞ ĐẦU	4
1. Lý do chọn đề tài.....	4
2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu:	6
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:	7
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu:	7
5. Phương pháp nghiên cứu:	7
6. Cấu trúc của luận văn :.....	8
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ DU LỊCH THIỀN....	9
1.1 Phật giáo và đạo Phật tại Việt Nam:	9
1.1.1 Sự ra đời của đạo Phật:.....	9
1.1.2 Giáo lý đạo Phật:	10
1.1.2.1 Tứ Diệu Đế:.....	10
1.1.2.2 Bát chính đạo	11
1.1.2.3 Thập nhị nhân duyên.....	Error! Bookmark not defined.
1.1.2.4 Tam Tạng Kinh điển	Error! Bookmark not defined.
1.1.3 Sự du nhập của Phật giáo vào Việt Nam	Error! Bookmark not defined.
1.2 Thiền Tông:.....	Error! Bookmark not defined.
1.2.1 Khởi nguyên của Thiền Tông và Thiền Tông Trung Hoa:	Error! Bookmark not defined.
1.2.2 Thiền Tông Việt Nam:.....	Error! Bookmark not defined.
1.2.3 Các phương pháp tu thiền tại Việt Nam	Error! Bookmark not defined.
1.3 Du lịch Thiền:	Error! Bookmark not defined.
1.3.1 Khái niệm về du lịch Thiền:	Error! Bookmark not defined.
1.3.2 Đặc điểm của du lịch Thiền:.....	Error! Bookmark not defined.
1.3.3 Vai trò của du lịch Thiền	Error! Bookmark not defined.
1.1.3.1 Về mặt kinh tế:.....	Error! Bookmark not defined.
1.1.3.2 Về mặt xã hội :.....	Error! Bookmark not defined.
1.3.4 Các hoạt động du lịch Thiền trên thế giới :	Error! Bookmark not defined.
1.3.4.1 Thái Lan:	Error! Bookmark not defined.
1.3.4.2 Trung Quốc	Error! Bookmark not defined.

1.3.4.3 Nhật Bản.....	Error! Bookmark not defined.
1.3.5 Các hoạt động du lịch Thiền tại Việt Nam :	Error! Bookmark not defined.
Tiểu kết chương 1:	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 2: CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH THIỀN Ở VIỆT NAM.....	Error! Bookmark not defined.
2.1 Tài nguyên du lịch Thiền:	Error! Bookmark not defined.
2.1.2 Tài nguyên nhân văn mang tính vật thể:	Error! Bookmark not defined.
2.1.2.Tài nguyên nhân văn phi vật thể:	Error! Bookmark not defined.
2.1.3 Các hoạt động thiền:	Error! Bookmark not defined.
2.1.3.1 Đạo Phật và hoạt động tu thiền của đạo Phật	Error! Bookmark not defined.
defined.	
2.1.3.2 Hoạt động Thiền yoga:.....	Error! Bookmark not defined.
2.1.4 Lễ hội Thiền:	Error! Bookmark not defined.
2.1.5 Nhạc Thiền:	Error! Bookmark not defined.
2.2 Cơ sở vật chất cho du lịch Thiền:	Error! Bookmark not defined.
2.3 Lao động trong du lịch Thiền:	Error! Bookmark not defined.
2.4. Nguồn khách du lịch Thiền.....	Error! Bookmark not defined.
2.4.1 Nhu cầu của khách hàng nội địa :....	Error! Bookmark not defined.
2.4.2 Nhu cầu của khách quốc tế:.....	Error! Bookmark not defined.
2.4.3 Khả năng đáp ứng nguồn khách của các nhà cung cấp:	Error! Bookmark not defined.
not defined.	
2.5 Chủ trương chính sách của nhà nước.....	Error! Bookmark not defined.
2.6. Đánh giá chung về các điều kiện và khả năng phát triển du lịch Thiền tại Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
2.6.1 Thuận lợi.....	Error! Bookmark not defined.
2.6.2 Khó khăn.....	Error! Bookmark not defined.
Tiểu kết chương 2:	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC DU LỊCH THIỀN Ở VIỆT NAM.....	Error! Bookmark not defined.
3.1 Căn cứ đề xuất.....	Error! Bookmark not defined.

3.1.1 Định hướng phát triển du lịch Việt Nam:**Error! Bookmark not defined.**

3.1.2 Định hướng phát triển du lịch Thiên tại Việt Nam:**Error! Bookmark not defined.**

3.2 Đề xuất xây dựng và khai thác tour du lịch Thiên:**Error! Bookmark not defined.**

3.2.1 Xây dựng tour du lịch Thiên Hà Nội – Thiên viện Trúc Lâm Tây Thiên – Hà Nội.....**Error! Bookmark not defined.**

3.2.1 Xây dựng tour du lịch Thiên Hà Nội - Thiên viện Trúc Lâm Yên Tử – Hà Nội**Error! Bookmark not defined.**

3.2.2 Các biện pháp tăng cường điều kiện phát triển du lịch Thiên. **Error! Bookmark not defined.**

3.2.2.1 Đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch:**Error! Bookmark not defined.**

3.2.2.2 Tạo nguồn khách thông qua các hoạt động hướng dẫn thực hành thiên:**Error! Bookmark not defined.**

3.2.2.3 Kiến nghị với nhà nước, Bộ thể thao văn hóa và du lịch, Tổng cục du lịch và các cấp chính quyền.....**Error! Bookmark not defined.**

Tiểu kết chương 3:**Error! Bookmark not defined.**

KẾT LUẬN**Error! Bookmark not defined.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO 12

PHỤ LỤC**Error! Bookmark not defined.**

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Du lịch vốn là một ngành dịch vụ cung cấp các sản phẩm dịch vụ đem lại nhiều lợi ích cho các đơn vị tổ chức đi du lịch, các điểm đến du lịch và người tiêu dùng những sản phẩm du lịch đó – khách du lịch. Với lợi thế của từng vùng và từng quốc gia trong việc khai thác các điều kiện, tiềm năng du lịch, phát triển các sản phẩm dịch vụ căn cứ nhu cầu của du khách thì một loạt các sản phẩm du lịch đã được cung cấp trong hai thế kỷ gần đây với nhiều dạng thức và mục đích đi du lịch khác nhau: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch MICE, du lịch văn hoá, du lịch chữa bệnh, du lịch mạo hiểm, du lịch biển, du lịch thăm thân... và cùng với sự thay đổi nhận thức thế giới quan và sự phát triển của những tôn giáo, các loại hình thức du lịch tâm linh và du lịch hành hương ngày càng phát triển.

Phát triển du lịch tại khắp các Châu lục đã tạo điều kiện cho khách du lịch hiểu biết nhiều hơn về các địa điểm du lịch, các nền văn minh, các đặc trưng văn hoá, các công trình và tuyệt tác không chỉ của thiên nhiên mà có sự góp sức của bàn tay con người và những nghệ nhân qua các thời đại. Tuy nhiên với nhu cầu ham hiểu biết của con người ngày càng tập trung vào các vấn đề không thuộc phạm vi của vật chất mà những hoạt động mang tính chất tôn giáo, tinh thần đặc biệt là các tôn giáo mang tính triết lý và trải nghiệm.

Với sự truyền giáo và duy trì của các tôn giáo trên thế giới, đạo Phật đã được biết đến không chỉ ở các nước khởi nguồn của Phật giáo mà đã lan rộng ra các nước Châu Á, Châu Âu. Khái niệm Thiền đang dần trở nên quen thuộc đối với tầng lớp học giả nghiên cứu tại các quốc gia, những tăng ni Phật tử và đã lan rộng ra mọi tầng lớp nhân dân đặc biệt là Việt Nam với sự du nhập của Đạo Phật được xem như là từ thế kỷ thứ 3 .

Với tiềm năng tài nguyên nhân văn và truyền thống Phật giáo tại các quốc gia như Nhật Bản , Ấn Độ, Thái Lan đã sử dụng hoạt động này trở thành một lợi thế du lịch cũng như hình thành một hình thức du lịch mới - Du lịch Thiền đem lại hiệu quả cho đất nước. Trong khi đó tại Việt Nam cũng có rất nhiều điều kiện để có thể phát

triển loại hình du lịch này nhưng chưa được các cấp các ngành và đơn vị tổ chức du lịch quan tâm, khai thác.

Du lịch Thiền là một hình thức du lịch phát triển mạnh ở các quốc gia Châu Á nói chung và các quốc gia theo Phật giáo nói riêng. Nội dung của các chương trình du lịch Thiền là tổ chức cho khách tham quan các công trình kiến trúc của đạo Phật, quan sát và tham gia vào cuộc sống sinh hoạt của các thiền sư, thưởng thức và chiêm ngưỡng những nét đặc sắc của các loại hình nghệ thuật Thiền như cắm hoa, trà đạo, bon sai, âm thực...

Ở Việt Nam, du lịch Thiền mới bắt đầu hình thành và phát triển với những tour du lịch tham quan chùa chiền, lễ hội, các quán cafe Thiền (Zen Cafe), công viên thiền (Zen Park), các khu Spa trong các khách sạn lớn ở những thành phố lớn.

Với các quốc gia như Thái Lan, Nhật Bản, Ấn Độ... nguồn thu từ du lịch Thiền rất lớn và được các cấp chính quyền, hiệp hội và chính các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, người dân nhiệt tình tham gia vào loại hình du lịch này. Mặc dù du lịch Thiền đang được đánh giá là sản phẩm du lịch mới lạ với nhiều doanh nghiệp lữ hành ở Việt Nam nhưng nhiều chính sách của các cơ quan hữu quan cũng như sự năng động sáng tạo của công ty lữ hành cũng chưa đủ sức thuyết phục để hình thành nên loại hình du lịch hấp dẫn và bền vững với môi trường này.

Chính những lợi ích thu được từ loại hình du lịch Thiền đã tạo động lực thúc đẩy cần phải nghiên cứu các điều kiện để phát triển du lịch Thiền, các tiềm năng để phát triển du lịch Thiền tại Việt Nam mà các nhà làm du lịch, các doanh nghiệp chưa thực sự chú tâm. Đồng thời, việc nghiên cứu loại hình du lịch này với mong muốn tạo ra một loại hình du lịch mới thu hút du khách, tạo công ăn việc làm, đem lại hiệu quả kinh tế cho các doanh nghiệp lữ hành và nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Những hoạt động tìm hiểu và nghiên cứu này dựa trên nền tảng của các tác động về văn hoá của Phật giáo và hoạt động truyền giáo phối hợp với các tín ngưỡng bản địa, các hiệu quả thực sự của việc thực hành các phương pháp tu thiền đối với hoạt động của con người và sức khoẻ của con người

Xuất phát từ các điều kiện và tiềm năng phát triển loại hình du lịch này tác giả lựa chọn đề tài “**Nghiên cứu các điều kiện để phát triển du lịch Thiền (Zen tourism) ở Việt Nam**”.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu:

Du lịch Thiền trên thế giới rất phát triển và đối với một số quốc gia như Ấn Độ là một sản phẩm du lịch chính và cũng là một sản phẩm độc đáo thu hút du khách của các quốc gia theo đạo Phật nói chung. Việc nghiên cứu về du lịch Thiền trên thế giới được tính như một hình thức du lịch đặc thù tại một số quốc gia, còn các hoạt động thiền định dưới hình thức thiền định Phật giáo hoặc Yoga được phổ biến, lan rộng ra khắp các Châu lục.

Các nghiên cứu và lý luận trên thế giới hiện nay coi du lịch Thiền như một loại hình du lịch tâm linh hoặc nếu tham gia các tour du lịch Yoga thì được tính là du lịch chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng.

Đối với hoạt động du lịch Thiền ở Việt Nam hiện nay còn chưa có nghiên cứu chuyên sâu mà mới chỉ có các nghiên cứu ở mức độ tác động về văn hóa và du lịch văn hóa thông qua ảnh hưởng của Đạo Phật tại Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

Trong chừng mực phạm vi và khả năng có thể, luận văn đưa tới một hệ thống lý luận cơ bản về loại hình du lịch Thiền nói chung và một số các hoạt động du lịch Thiền, hoặc có ứng dụng thiền tại Việt Nam (tập trung ở phía Bắc). Từ đó, luận văn nghiên cứu điều kiện phát triển và đặt nền móng bước đầu cho việc hình thành, khai thác ứng dụng Thiền vào du lịch, xây dựng các tour, tuyến điểm du lịch Thiền.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu là loại hình du lịch Thiền hoặc có ứng dụng Thiền và những điều kiện để phát triển du lịch Thiền ở Việt Nam. Việt Nam có nhiều vùng tập trung nhiều điều kiện để phát triển du lịch Thiền nhưng luận văn chỉ chú trọng vào việc nghiên cứu, đánh giá du lịch Thiền, các điều kiện để phát

triển du lịch Thiền ở miền Bắc và từ đó đưa ra những định hướng, giải pháp phát triển cho loại hình du lịch này trong tương lai.

Phạm vi nghiên cứu: Tại Việt Nam và tập trung chủ yếu ở Miền Bắc trong đó đi thực địa tại các điểm đến như: Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử, Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên; có tham khảo tại Nha Trang – Khánh Hòa

5. Phương pháp nghiên cứu:

Thu thập thông tin, dữ liệu cơ bản từ các nguồn nghiên cứu chính thống trước đó về du lịch Thiền, các điều kiện phát triển du lịch Thiền. Thu thập thông tin về những công ty lữ hành đang khai thác các sản phẩm du lịch Thiền, những yếu tố tác động đến hoạt động du lịch Thiền từ đó phân tích tổng hợp dữ liệu.

Phương pháp quan sát thực hiện từ những chuyên thực địa của tác giả tại nhiều địa phương và những công ty lữ hành có chương trình du lịch liên quan đến du lịch Thiền và phỏng vấn các đối tượng có liên quan.

6. Cấu trúc của luận văn :

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu thành ba chương chính:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về du lịch Thiền

Chương 2: Các điều kiện và khả năng phát triển du lịch Thiền ở Việt Nam

Chương 3: Đề xuất xây dựng và khai thác phát triển du lịch Thiền ở Việt Nam

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ DU LỊCH THIỀN

1.1 Phật giáo và đạo Phật tại Việt Nam:

1.1.1 Sự ra đời của đạo Phật:

Đức Phật sống vào khoảng thế kỷ thứ VI trước công nguyên tại Vùng Bắc Ấn Độ. Ngài vốn là một vị Hoàng tử của Vương quốc Sakya tại chân dãy núi Hymalaya, ngày nay thuộc Nepal. Cuộc sống của ngài rất sung sướng, ngài kết hôn với công chúa Yasodhara và có một con trai là Rahula. Mặc dù sống trong nhung lụa, nhưng ngài luôn trăn trở về những mặt đen tối của xã hội Ấn Độ lúc đó, nỗi khổ đau của đồng loại, sự bất bình đẳng giai cấp trong xã hội, tính vô thường của sự việc thông qua các cảnh vật đã làm thay đổi tư duy của ngài. Ngài thấy một người già run rẩy, người bệnh rên siết, và một người chết khiến cho con người ta không thể thoát khỏi quá trình sinh lão bệnh tử và ngài cũng thấy một vị du tăng và ngài nảy sinh việc kiên quyết đi tìm chân lý thoát khỏi bể khổ của loài người.

Ngài rời bỏ cuộc sống vương giả để đi tu tập tìm con đường diệt khổ. Khi ngồi thiền dưới gốc cây bồ đề ngài đã tìm được lời giải đáp và giác ngộ, khi đó ngài 35 tuổi. Sau đó, Đức Phật đi du hành khắp nơi để thuyết pháp và giảng dạy về con đường giác ngộ cho những ai hữu duyên và sẵn sàng tu học.

Tăng đoàn do Đức Phật thành lập ngày càng lớn mạnh, giáo pháp của ngài được truyền đạo đến hết thầy dân chúng mà không dành riêng cho tầng lớp nào cả không như đạo Bà La Môn chỉ dành cho các nhà quý tộc Ấn Độ thời đó. Sau khi ngài nhập Niết bàn, giáo pháp và đạo của Ngài đã được truyền bá khắp nơi và sang cả các quốc gia ở những châu lục khác.

1.1.2 Giáo lý đạo Phật:

Sau khi giác ngộ trở thành bậc toàn năng, Đức Phật đã đi thuyết pháp ở nhiều nơi và thu hút được nhiều đệ tử đi theo Ngài, giáo lý của Ngài đã được truyền bá cho các tăng ni, Phật tử với nội dung chính của các buổi thuyết pháp về các điều Ngài đã giác ngộ và thấu triệt như: Tứ Diệu Đế, Thập Nhị Nhân Duyên, Bát Chính Đạo, Tam Tạng Kinh....

1.1.2.1 Tứ Diệu Đế:

Trọng tâm giáo lý của Đức Phật nằm trong Tứ Diệu Đế mà Ngài tuyên dương ngay trong bài thuyết pháp đầu tiên của Ngài cho những người bạn cũ, 5 nhà khổ hạnh ở vườn Lộc Uyển. Trong bài thuyết pháp ấy như chúng ta thấy trong nguyên bản, Tứ Diệu Đế (bốn chân lý cao cả) được nói một cách vắn tắt. Nhưng có vô số những chỗ khác trong các kinh điển nguyên thủy trong Tứ Diệu Đế được giảng đi giảng lại với nhiều chi tiết hơn, và bằng nhiều cách khác nhau. Bốn chân lý cao cả ấy là:

1. Khổ Đế – sự thật về khổ: Đây là sự thật về các vấn đề của đời sống, qua sinh, già, bệnh và chết và những ưu sầu thất vọng.
2. Tập Đế – sự thật về nguồn gốc của khổ: Trong sự thật này, Đức Phật quán xét và giải thích sự khởi sinh của hoạn khổ từ nhiều nguyên nhân và điều kiện. Đây là sự thật sâu xa về luật Nhân – Quả và Duyên Nghiệp. Tất cả các loại hoạn khổ trên đời đều bắt đầu từ lòng tham, và các tham muốn ích kỷ đều bắt nguồn từ si mê, vô minh.

3. Diệt Đế – sự thật về sự diệt khổ: Đây là sự thật về mục đích của người con Phật. Khi vô minh hoàn toàn được phá tan qua trí tuệ chân thật và khi lòng tham thủ và ích kỷ bị huỷ diệt và thay thế bằng thái độ đúng đắn của từ bi và trí tuệ, Niết Bàn – trạng thái của an bình tối hậu, hoàn toàn giải thoát mọi khổ đau hoặc sẽ được thực chứng.
4. Đạo Đế – Con đường tận diệt khổ đau: Đây là sự thật về con đường hành đạo của mọi Phật tử, là đường hướng sinh hoạt của người con Phật, bao gồm các căn bản chính yếu của lời Phật dạy và đường lối thực hành để tiến đến Niết Bàn, giải phóng khỏi mọi ràng buộc vào cuộc sống luân hồi trong thế gian.

Hiểu được Tứ Diệu Đế là nắm bắt được cái gốc, cái chân lý của các khổ đau để nhận thức và chấp nhận và có thái độ đúng đắn nhằm trải qua các cảm giác đó.

1.1.2.2 Bát chính đạo

Con Đường Đức Phật ngồi thiền dưới gốc cây Bồ Đề nhận thức ra dẫn đến sự chấm dứt khổ. Con đường này được gọi là Trung đạo vì nó tránh hai cực đoan: cực đoan tìm hạnh phúc bằng cách theo đuổi khoái lạc giác quan, và cực đoan tìm hạnh phúc bằng cách tự ép xác dưới nhiều hình thức khổ hạnh. Vì đã đích thân thử hai cực đoan ấy và thấy chúng vô dụng, Phật đã tìm ra Trung đạo bằng kinh nghiệm của chính Ngài và thấy nó đưa đến an tịnh, trí tuệ, giác ngộ, Niết-bàn. Trung đạo này thường được gọi là Bát chính đạo : con đường thánh tám ngành, vì nó gồm có tám phần:

Chính kiến : thấy đúng.

Chính tư duy : nghĩ đúng.

Chính ngữ : nói đúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tuệ Chân (2006), Phương pháp ngồi thiền, NXB lao động
2. Nguyễn Tuệ Chân(2007), Tìm Hiểu Về Thiền Tông Phật Giáo Trung Hoa, Nxb Đà Nẵng
3. Đoàn Trung Côn (2005), Du Lịch Xứ Phật, Nxb Tôn Giáo 2005
4. Nguyễn Văn Đính (2008), Kinh tế Du lịch, NXB Đại học KTQD
5. Tế Hân – Ngọc Huy (2008), Thiền trà và ăn chay, NXB Hà Nội
6. Thích Nhất Hạnh (2009), Người Vô Sự, Nxb Tri Thức
7. Thích Nhất Hạnh(2009), An Lạc Từng Bước Chân, Nxb Văn Hoá Sài Gòn
8. Vũ Ngọc Khánh (2008), Lễ hội Việt Nam, NXB Thanh Niên
9. Vũ Ngọc Khánh (2006), Chùa Cổ Việt Nam - Nxb Thanh Niên
10. BS Đỗ Hồng Ngọc, *Thiền và sức khỏe*, Tạp chí văn hóa Phật giáo số 54/2008
11. Đào Minh Ngọc, *Phát triển du lịch Thiền ở Việt Nam*, Tạp chí Du lịch số 5/2008.
12. Huyền Ngu – Quảng Tánh(2007), Phật Pháp bách vấn tập 2, NXB Tôn giáo
13. Trường Tâm – Thanh Long(2008), Đạo Phật đi vào cuộc sống

14. Trần Đức Thanh (2005), Nhập môn Khoa học du lịch, NXB Đại học quốc gia Hà Nội
15. Lê Mạnh Thát (1999), Nghiên cứu về thiền tuyển tập anh, NXB TP Hồ Chí Minh
16. TS. Hoàng Thị Thơ, *Thiền Phật giáo nguyên lý và một số phạm trù cơ bản*, daitangkingvietnam.org
17. Lê Mạnh Tuấn, *Cảm hứng mới từ âm nhạc Phật giáo*, Tạp chí văn hóa Phật giáo số 54/2008
18. Thích Thanh Từ (2006), Đạo Phật với Tuổi trẻ, NXB Tôn giáo.
19. Thích Thanh Tu (2008), Key to Buddhism,
20. Thích Thanh Từ (2008), Thiền Tông cuối thế kỷ 20, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh
21. Thích Thanh Từ (2007), Nguồn An Lạc, NXB TP Hồ Chí Minh
22. Thích Thanh Từ (2007), Bước đầu học Phật, NXB Tôn giáo
23. NXB TP Hồ Chí Minh
24. Bùi Thị Hải Yến (2007), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục
25. Bùi Thị Hải Yến (2007), Tài nguyên du lịch, NXB Giáo dục
26. Achaan Chah (2007), Tâm Tĩnh Lặng, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh
27. Avadhutika – Anandamitra Acarya (2007), Yoga sức khỏe và hạnh phúc,
28. Brahma Kumaris (2007), Thiền định thiết thực, NXB văn hóa sài gòn
29. Dennis L. Foster (2001), Công nghệ du lịch, NXB Thống kê
30. Dinabandhu Sarley, Ila Sarley (2007), Những nền tảng của Yoga
31. Jannie Brittlestan (2005), 41 bài tập Yoga, NXB Thể dục thể thao.
32. Muju – Nguyên Minh dịch (2008), Gõ cửa thiền, NXB Văn hóa Thông tin
33. Mike George(2008), Dưới ánh sáng của Thiền, NXB Tri Thức
34. Daisetz Teitaro Susuki ,Thiền luận (2005; trọn bộ 3 tập), NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh
35. Jonh Bowker (2003), Các tôn giáo trên thế giới, NXB Văn Hóa Thông tin
36. Tạp chí Du lịch Việt Nam các số: 4/2007, các số năm 2008, năm 2009.